TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/3/2019
V/v "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thu Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thị Hồng Nhung**

2. Ông **Trần Đức**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 436/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H**,** sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: 37/4A Trung An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang .

Bị đơn: Ông Trần Minh C, sinh năm 1985(Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày: Bà H và ông Trần Minh C chung sống với nhau vào năm 2011 có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Nay do tính tình không còn phù hợp, mâu thuẫn trầm trọng, không tin tưởng nhau, thường xuyên cãi nhau nguyên nhân do khó khăn về kinh tế, tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn ông C.

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung Trần Cao P, sinh năm 24/09/2013 và Trần Cao T, sinh 13/8/2018 đang sống chung với bà H, sau khi ly hôn yêu cầu được nuôi hai con. Bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Minh C trình bày:* Thống nhất về thời gian sống chung với bà H, không có đăng ký kết hôn, cuộc sống ban đầu có hạnh phúc nhưng thời gian gần đây xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, hay gây cãi ông bà đã ly thân khoảng 01 năm nay, tình cảm cũng không còn, đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 02 con chung Trần Cao P, sinh năm 24/09/2013 và Trần Cao T, sinh 13/8/2018 đang sống chung với bà H, sau khi ly hôn đồng ý cho bà H nuôi hai con. Ông C không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có nợ chung.

Ông Trần Minh C đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ để dự phiên Tòa, nhưng ông C vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trông luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị H làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông Trần Minh C có địa chỉ Ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang . Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]Về nội dung: Bà Trần Thị H và ông Trần Minh C sống chung với nhau năm 2011có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy ông C và bà H chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Thời gian gần đây đã xảy ra mâu thuẫn, tính tình không còn phù hợp, ông C và bà H thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn trầm trọng, ông C và bà H đã không còn sống chung từ năm 2018 tình cảm giữa hai người không còn, ông C cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Tuy nhiên Căn cứ theo khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý". Tại thời điểm này ông Cvà bà H đã đủ độ tuổi để kết hôn nhưng ông, bà không đăng ký kết hôn, đến nay ông, bà cũng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do không đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông, bà không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì vậy, Tòa án không giải quyết cho ông C và bà H ly hôn mà cần không công nhận ông C và bà H là vợ chồng.

Về con chung: Hiện nay các con đang sống với bà H, xét thấy trong quá trình sống chung với bà H, bà đều chăm sóc con tốt, mặt khác hiện nay ông C cũng đồng ý cho bà H nuôi con, do đó để tạo cho cháu ổn định về tâm lý và sinh hoạt hàng ngày nên chấp nhận cho bà H tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Trần Cao P, sinh năm 24/09/2013 và Trần Cao T, sinh 13/8/2018 . Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có nợ chung

Về nợ chung: Ghi nhận ông C và bà H xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông, bà trong thời kỳ sống chung thì bà ông C và bà H vẫn phải liên đới bàu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3]Về án phí sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Trần Thị H và ông Trần Minh C là vợ chồng.

Về con chung: Bà H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Trần Cao P, sinh năm 24/09/2013 và Trần Cao T, sinh 13/8/2018. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông C không trực tiếp nuôi con chung nhưng ông có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở ông C thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận ông C và bà H xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông, bà trong thời kỳ sống chung thì ông C và bà H vẫn phải liên đới bàu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm**:** Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014862 ngày 27/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Bà Trần Thị H, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Minh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hằng